SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

Số: 1255/BVUB-KD
V/v Mời báo giá thuốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh dược trên toàn quốc (Quý doanh nghiệp).

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-BVUB ngày 23/11/2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh về việc phê duyệt danh mục, số lượng thuốc gói thầu số 02.2026.Dược: Mua thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh.

Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh chuẩn bị đấu thầu gói thầu số 02.2026.Dược: Mua thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh của bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh.

Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Để cập nhật tình hình giá trên thị trường, khả năng cung ứng thuốc, đồng thời là cơ sở để xây dựng giá gói thầu nêu trên. Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh trân trọng thông tin và đề nghị các Quý doanh nghiệp xem xét, đối chiếu phạm vi

kinh doanh, quy mô kinh doanh, cung cấp thông tin về giá thuốc theo các nội dung sau:

1. Báo giá đề nghị cung cấp

- Báo giá điền chính xác nội dung theo biểu mẫu và hướng dẫn gửi kèm.

- Báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận, đóng dấu *(nếu báo giá có nhiều trang phải đóng dấu giáp lai)*.

- Các tài liệu liên quan *(nếu có):* Bản scan các quyết định trúng thầu, thông tin pháp lý của nhà thầu, danh mục các địa chỉ tra cứu thông tin,...

2. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 03/12/2026.

3. Thời gian, địa điểm nhận báo giá:

- Thời gian: **Từ ngày 24/11/2026 đến 16h30 ngày 03/12/2026.**

- Báo giá và tài liệu kèm theo phải được Đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ds. Nguyễn Thị Yến (Số điện thoại: 0374687717).

Vậy, bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh trân trọng thông báo đến các Quý doanh nghiệp được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lãnh đạo BV
- https://muasamcong.mpi.gov.vn
- Webside BV
- Lưu: VT, KD

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU BẮC NINH

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC MỜI BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /BVUB-KD ngày /11/2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	STT theo TT20	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)
1	37	Diclofenac	4	100mg	Đặt hậu môn	Thuốc đặt hậu môn/trực tràng	Viên	3.000	
2	44	Ibuprofen + Codein	1	200mg + 30mg	Uống	viên	Viên	5.300	
3	50	Morphin	4	30mg	Uống	viên nang	Viên	2.100	
4	64	Paracetamol + Tramadol	4	325mg + 37,5mg	Uống	viên nang	Viên	70.000	
5	64	Paracetamol + Tramadol	4	325mg + 37,5mg	Uống	viên sủi	Viên	70.000	
6	73	Tenoxicam	1	20mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	430	
7	93	Zoledronic acid	4	4mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	1.310	
8	155	Pregabalin	2	75mg	Uống	Viên	Viên	6.000	
9	155	Pregabalin	4	300mg	Uống	Viên	Viên	6.100	
10	352	Carboplatin	2	10mg/ml x 15ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi	3.900	
11	352	Carboplatin	4	150mg/15ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi	5.672	

12	352	Carboplatin	4	50mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	3.384	
13	354	Cisplatin	2	10mg/20ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	3.000	
14	355	Cyclophosphamid	1	500mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	2.615	
15	368	Gemcitabin	2	1000mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/ống	1.200	
16	368	Gemcitabin	2	200mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/ống	800	
17	372	Irinotecan	4	40mg/2ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	1.200	
18	372	Irinotecan	4	100mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	3.500	
19	381	Paclitaxel	4	260mg/43,33ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	1.000	
20	385	Tegafur + gimeracil + oteracil kali	4	7,25mg; 24,50mg; 25mg	Uống	Viên	Viên	12.500	
21	385	Tegafur + gimeracil + oteracil kali	5	7,25mg; 24,50mg; 25mg	Uống	Viên	Viên	12.500	
22	385	Tegafur + gimeracil + oteracil kali	1	7,25mg; 24,50mg; 25mg	Uống	Viên	Viên	10.000	
23	389	Vincristin sulfat	5	1mg/ml	Tiêm/ Tiêm	Thuốc tiêm/	Lọ/ống	100	

					truyền	Thuốc tiêm truyền			
24	390	Vinorelbin	4	10mg/1ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	3.600	
25	391	Afatinib 40mg	2	40mg	Uống	viên	Viên	3.000	
26	391	Afatinib 40mg	4	40mg	Uống	viên	Viên	3.000	
27	403	Abiraterone acetate	1	500mg	Uống	viên	Viên	1.000	
28	449	Sắt fumarat + Acid folic	4	162mg + 750mcg.	Uống	viên	Viên	3.000	
29	454	Enoxaparin natri	1	4000IU/0,4ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Bơm tiêm	300	
30	454	Enoxaparin natri	2	40mg/ 0,4ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Bơm tiêm	300	
31	500	Amlodipin	3	5mg	Uống	viên	Viên	8.000	
32	667	Furosemid	1	20mg/2ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	2.500	
33	667	Furosemid	1	40mg	Uống	viên	Viên	1.300	
34	682	Omeprazol	4	40mg	Uống	viên nang	Viên	4.000	
35	683	Esomeprazol	3	20mg	Uống	viên nang	Viên	4.000	
36	714	Sorbitol	4	5g	Uống	Thuốc bột/cốm/hạt pha uống	gói	14.500	
37	717	Bacillus subtilis	4	≥ 10 mũ 8 CFU - 500mg	Uống	viên nang	Viên	5.000	
38	789	Insulin người tác dụng	1	400IU/10ml	Tiêm/ Tiêm	Thuốc	Lọ/ống	50	

		nhanh ngắn			truyền	tiêm/Thuốc tiêm truyền			
39	804	Levothyroxin (muối natri)	1	100mcg	Uống	viên	Viên	50.000	
40	804	Levothyroxin (muối natri)	1	50mcg	Uống	viên	Viên	31.000	
41	973	Codein + Terpin hydrat	4	15mg, 100mg	Uống	viên	Viên	25.000	
42	990	Acid amin + glucose + lipid + điện giải (*)	1	40g + 80g + 50g + điện giải/1.250ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi	500	
43	996	Manitol	4	20%/250ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi	430	
44	7	Diethylene triamin pentaacetic acid (DTPA)	1	10.0 mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	100	
45	28	Sodium Iodide (131I) Solution	2	1-100mCi/ viên	Uống	Viên	mCi	15.000	
46	28	Natri Iodua (Na131I)	4	1-100 mCi/ viên	Uống	Viên	mCi	15.000	
47		Topotecan	2	4mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/ống	1.500	
		Tổng cộng: 47 khoản							

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /BVUB-KD ngày /11/2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

Tên doanh nghiệp:…….

Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược:…. Ngày cấp:…… Nơi cấp:…..

Địa chỉ ĐKKD……..... Số điện thoại: ……Email:…….

Người liên hệ:……..., Số điện thoại……..Email:…….

BẢNG BÁO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

Đơn vị tính: VNĐ

STT	STT (theo TT 20/ 2022)	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ/ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Quy cách	SĐK/ VISA hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (đã có VAT)	Công bố giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại của Cục Quản lý Dược		Giá trúng thầu từ tháng 11/2025 đến nay					
															Giá bán buôn thuốc dự kiến	Ngày kê khai	Giá trúng thầu 1	Các nơi trúng thầu giá thứ 1 (SYT/ BV	Giá trúng thầu 2	Các nơi trúng thầu giá thứ 2 (SYT/ BV	Giá trúng thầu 3	Các nơi trúng thầu giá thứ 3 (SYT/BV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	..	…																				

....., ngày..... tháng ..... năm 2026

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

*** Ghi chú:**

- Cột 18-20-22: Chỉ điền nhiều cột khi các giá trị trúng thầu khác nhau; Trường hợp có nhiều hơn 3 mức giá trúng thầu phải ghi mức giá thấp nhất và giá cao nhất.

- Cột 19-21-23: Ghi không quá 03 tên SYT/BV. **Font chữ:** Times New Roman. Số phải được định dạng number, sử dụng dấu (.) phân cách hàng đơn vị, dấu (,) để phân cách hàng thập phân, đơn giá chỉ để tối đa hai chữ số hàng thập phân.